

『動物保護法』法令宣導

(越南文)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN PHÁP LUẬT 「LUẬT BẢO VỆ ĐỘNG VẬT」

第 6 條 Điều 6

任何人不得騷擾、虐待或傷害動物。

Không ai được quấy nhiễu, lạm dụng và làm tổn thương động vật.

第 12 條 Điều 12

對動物不得任意宰殺。但有下列情事之一者，不在此限：

Không được tùy tiện giết mổ động vật. Bao gồm cả các hành vi dưới đây:

一、為肉用、皮毛用，或餵飼其他動物之經濟利用目的。

Không được giết mổ động vật để lấy thịt, lấy da, lông hay làm thức ăn cho các động vật khác vì lợi ích kinh tế.

二、為科學應用目的。

Vì mục đích nghiên cứu khoa học.

三、為控制動物群體疾病或品種改良之目的。

Vì mục đích khống chế nguồn bệnh cho bầy động vật hoặc thay đổi chủng loại.

四、為控制經濟動物數量過臃，並經主管機關許可。

Vì mục đích kinh tế nhân giống tăng số lượng động vật vượt quá mức đơn vị chủ quản cho phép.

五、為解除動物傷病之痛苦。

Vì để giải thoát sự đau đớn vì bệnh tật.

六、為避免對人類生命、身體、健康、自由、財產或公共安全有立即危險。

Để tránh sự nguy hại đến sự an toàn chung hoặc tài sản, sự tự do, sức khỏe, cơ thể và tính mạng của con người.

七、收容於動物收容處所或直轄市、縣(市)主管機關指定之場所，經獸醫師檢查患有法定傳染病、重病無法治癒、嚴重影響環境衛生之動物或其他緊急狀況，嚴重影響人畜健康或公共安全。

Thu nạp động vật vào nơi tiếp nhận động vật hoặc nơi các đơn vị chủ quản qui định tại các huyện, tỉnh(thành phố) hay khu tự trị do bác sĩ thú y ở đó kiểm tra xem có các bệnh chuyển nhiễm, có các biện pháp chữa bệnh nặng, xem có ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, tác động nghiêm trọng đến sức khỏe người và vật nuôi hoặc an toàn cộng đồng.

八、其他依本法規定或經中央主管機關公告之事由。

Thứ khác căn cứ theo qui định của luật này hoặc theo sự chỉ đạo của đơn vị chủ quản trung ương.

中央主管機關得公告禁止宰殺前項第一款之動物。

Đơn vị chủ quản trung ương trong khoản 1 thông báo trước nghiêm cấm giết mổ động vật .

任何人不得因第一項第一款所定事由，有下列行為之一：

Bất kỳ ai lấy lý do căn cứ vào khoản 1 điều 1 để có một trong những hành vi sau đây:

一、宰殺犬、貓或販賣其屠體。

Giết chó mèo để bán thịt của nó.

二、販賣經中央主管機關公告禁止宰殺動物之屠體。

Các loại động vật mà đơn vị chủ quản Trung Ương nghiêm cấm giết mổ bán thịt.

依第十四條第二項規定准許認領、認養之動物，不包括依第八條公告禁止飼養或輸入之動物。但公告前已飼養或輸入，並依第三十六條第一項辦理登記者，准由原飼主認領。

Theo điều 14.2 qui định về việc chấp thuận nuôi, nhận động vật, nhưng không bao gồm những ai đã nhận nuôi hay buôn bán động vật trước khi điều 8 về nghiêm cấm buôn bán hay nuôi động vật được ban hành, và những ai đã đăng ký được cấp phép nuôi động vật theo điều 36.

本法中華民國一百零四年一月二十三日修正之條文施行之日起二年內，收容於動物收容處所或直轄市、縣（市）主管機關指定之場所，經通知或公告超過十二日而無人認領、認養或適當處置之動物，得予以宰殺，不適用第一項規定。

Điều luật này đã được nước Trung Hoa Dân Quốc áp dụng, chỉnh sửa ngày 23/1/2015 và có hiệu lực trong vòng 2 năm, Những nơi thu nhận vật nuôi ở các tỉnh thành, huyện xã, khu tự trị được Trung Ương cấp phép có thể tiếp nhận các động vật sau khi thông báo 20 ngày mà không có người nhận, có quyền nuôi và xử lý công khai chính đáng có thể được giết mổ, mà không cần làm theo điều 1 qui định trước đây.

第 25 條 Điều 25

有下列情事之一者，處二年以下有期徒刑或拘役，併科新臺幣二十萬元以上二百萬元以下罰金：

Tất cả những ai vi phạm một trong những điều dưới đây thì có thể bị phạt tù có thời hạn 2 năm trở xuống hoặc tạm giam, đồng thời bị phạt từ 200.000 đến dưới 2.000.000 đài tệ.

一、違反第五條第二項、第六條或第十二條第一項規定，宰殺、故意傷害或使動物遭受傷害，致動物肢體嚴重殘缺或重要器官功能喪失。

Vi phạm quy định khoản 2 điều 5, điều 6 hoặc khoản 1 điều 20, giết hại hoặc cố tình gây thương tích hoặc khiến động vật bị thương, khiến tứ chi bị thương nghiêm trọng hoặc mất chức năng các cơ quan quan trọng.

二、違反第十二條第二項或第三項第一款規定，宰殺犬、貓或經中央主管機關公告禁止宰殺之動物。

Vi phạm qui định khoản 2 điều 12 hoặc khoản 1 điều 3 về giết mổ chó mèo hoặc những qui định của cơ quan Trung Ương nghiêm cấm về giết mổ động vật .

第 27 條 Điều 27

有下列情事之一者，處新臺幣五萬元以上二十五萬元以下罰鍰，並得公布其姓名、照片及違法事實，或限期令其改善；經限期令其改善，屆期末改善者，得按次處罰之：

Những ai vi phạm một trong những qui định dưới đây thì sẽ bị phạt từ 250.000 đài tệ trở xuống đồng thời công bố danh sách tên tuổi, ảnh và nội dung vi phạm và cho thời gian để sửa chữa. Nếu đến thời hạn cho phép mà không sửa đổi thì sẽ bị phạt tiếp:

一、違反第十條第一款規定，驅使動物之間或人與動物搏鬥。

Vi phạm điều 10 khoản 1 qui định, xúi giục các động vật hay động vật với con người đánh nhau.

二、違反第十條第一款規定，與動物搏鬥。

Vi phạm qui định khoản 1 điều 10, đánh nhau với động vật nuôi.

三、違反第十條第二款規定，以直接、間接賭博為目的，利用動物進行競技。

Vi phạm qui định khoản 2 điều 10 gián tiếp hay trực tiếp ép động vật để thi đấu vì mục đích cá độ

四、違反第十條第三款規定，以直接、間接賭博或其他不當目的，進行動物交換與贈與。

Vi phạm qui định khoản 3 điều 10 gián tiếp hay trực tiếp trao đổi hay đưa biếu động vật làm quà tặng với lý do không chính đáng hoặc cá độ.

五、違反第十條第六款規定，其他有害社會善良風俗之利用動物行為。

Vi phạm qui định khoản 6 điều 10, lợi dụng các phong tục tập quán để làm hại động vật.

六、違反第十二條第三項規定，販賣、購買、食用或持有犬、貓之屠體、內臟或含有其成分之食品或經中央主管機關公告禁止宰殺動物之屠體

Vi phạm quy định khoản 3 điều 20, Việc bán, mua, tiêu thụ hoặc sở hữu chó, xác mèo, nội tạng hoặc thực phẩm có chứa thành phần hoặc xác của chúng bị Cơ quan có thẩm quyền trung ương cấm giết mổ động vật

七、寵物繁殖業者違反中央主管機關依第二十二條第二項所定辦法中有關寵物繁殖作業之規定。

Nghành chăn nuôi thú cưng vi phạm khoản 2 điều 22 của cơ quan đơn vị Trung Ương nghiêm cấm cho ngành chăn nuôi thú cưng.

八、違反第二十二條第三項規定，未為寵物絕育且未申報及提出繁殖管理說明，或未申報繁殖需求而繁殖寵物。

Vi phạm các quy định tại Điều 23, khoản 3, không khử trùng vật nuôi và không khai báo và đề xuất hướng dẫn quản lý chăn nuôi, hoặc nuôi thú cưng mà không báo cáo nhu cầu sinh sản.

九、製造、加工、分裝、批發、販賣、輸入、輸出、贈與或意圖販賣而公開陳列有第二十二條之四第一項第一款或第二款情形之一之寵物食品

Sản xuất, chế biến, phân loại đóng gói, buôn bán, xuất nhập, tặng hay có ý đồ buôn bán công khai các sản phẩm động vật nuôi thú cưng của điều 22.4.1 hoặc điều 22.4.2

十、違反第二十三條之二規定，未於直轄市或縣（市）主管機關所定期限內回收、銷毀或為其他適當處置。

Vi phạm qui định điều 23.2 không được cơ quan chủ quản huyện (thành phố) trực thuộc thành phố về thời hạn thu hồi, tiêu hủy hoặc xử lý đúng đắn động vật.